

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4326/BNV-TCBC
V/v trả lời chất vấn của ĐBQH
tại kỳ họp thứ sáu (khóa XIII)

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2013

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

NGŨ VĂN MÌNH

ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

Đ. T. T. V. III

Kính gửi:

- Đại biểu Quốc hội Ngô Văn Minh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

Đại biểu Ngô Văn Minh - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam có chất vấn Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Hội trường buổi chiều ngày 20/11/2013 với nội dung như sau:

"Tôi đồng tình với tiêu chí mỏng của đại biểu Nguyễn Sỹ Cương đã nêu ra nhưng theo tôi mỏng và dày ở đây không đều ở chỗ có chỗ dày quá như theo số liệu của Bộ trưởng đề nghị Bộ trưởng làm rõ hơn, tôi có được khoảng hơn 100.000 cán bộ công chức tăng thêm trong thời gian 31-12-2009 đến 31-12-2012 trong ba năm và viên chức tăng khoảng hơn 500.000 người, không đúng như số của Bộ trưởng nói. Trong đó có cả tại thủ đô Hà Nội sau 5 năm mở rộng tăng hơn 1.500 cán bộ công chức, vấn đề này tôi đề nghị Bộ trưởng nên làm rõ, Quốc hội nên có nghị quyết để Bộ trưởng trả lời trong kỳ họp sau để Quốc hội giám sát.

Vấn đề hết sức cốt lõi là cán bộ xã, cán bộ công chức cấp xã trong thời gian vừa qua là chính sách chế độ còn nhiều bất cập, trong vấn đề này cũng chỗ mỏng, chỗ dày, ở cấp xã chỉ cần xin thêm 1 phó công an xã, 1 phó chỉ huy Ban chỉ huy quân sự hay công chức trong lĩnh vực văn phòng đảng ủy và các ban đảng v.v... chúng ta cũng không thể tăng được trong khi đó ở nhiều chỗ khác tăng rất nhiều.

Vấn đề liên quan Bộ Giáo dục và Đào tạo tôi đề nghị trong thời gian tuyển sinh đại học vừa qua chúng ta có những sinh viên thi trường y tới 27,5 điểm không đỗ, trong đó trường đề nghị cho thêm chỉ tiêu để giải quyết bài toán khó khăn bác sỹ ở vùng sâu, vùng xa, trạm y tế xã nhưng Bộ Giáo dục và Đào tạo không đồng ý, tôi chưa rõ nguyên nhân vấn đề này xin Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm của mình trong vấn đề này".

Về nội dung này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ xin được trả lời như sau:

1. Biên chế cán bộ, công chức khối cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp huyện ở nước ta (không tính biên chế của Bộ Công an, Bộ Quốc

phòng và biên chế công chức tại các cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài) năm 2009 là 251.184 biên chế; năm 2012 là 273.614 biên chế. Như vậy, trong 03 năm từ năm 2009 đến năm 2012 biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính từ Trung ương đến cấp huyện tăng 22.430 biên chế, tương ứng tăng 8,93%.

- Số lượng viên chức: năm 2009 là 1.579.859 người; năm 2012 là 1.872.041 người. Như vậy, trong 03 năm từ năm 2009 đến năm 2012, số lượng viên chức tăng 292.182 người, tương ứng tăng 18,49%.

* Nguyên nhân của việc tăng biên chế cán bộ, công chức, số lượng viên chức trong thời gian từ 2009-2012

- Đối với cán bộ, công chức: Trong những năm vừa qua việc tăng biên chế cán bộ, công chức chủ yếu để tăng cường quản lý nhà nước đối với một số ngành, lĩnh vực như:

+ Môi trường, đất đai, biển và hải đảo;

+ Du lịch, ngoại vụ, dân tộc, tôn giáo, kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Thanh tra giao thông, xây dựng, lao động, giáo dục, y tế ...;

+ Thuế, hải quan, kiểm lâm, quản lý thị trường;

+ Y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm, y tế dự phòng, HIV/AIDS, quản lý khám chữa bệnh, quản lý dược, quản lý bảo hiểm y tế v.v...

+ Chia tách địa giới hành chính hoặc thành lập mới đơn vị hành chính cấp huyện ở một số địa phương.

- Đối với viên chức:

+ Do thành lập mới, nâng cấp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non;

+ Do tăng quy mô trường lớp, học sinh ở các bậc học phổ thông, tiểu học, trung học cơ sở, mầm non; chuyển đổi mô hình trường mầm non bán công sang công lập; thực hiện cải cách giáo dục học 02 buổi trên ngày đối với bậc tiểu học;

+ Do thành lập mới, nâng cấp, tăng quy mô giường bệnh đối với các bệnh viện và các đơn vị sự nghiệp y tế từ Trung ương đến tuyến huyện.

+ Do thành lập mới các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ, lao động thương binh và xã hội, văn hóa, thể dục thể thao để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân và xã hội.

2. Về biên chế cán bộ, công chức của thành phố Hà Nội từ trước khi sáp nhập đến nay có sự tăng như sau:

Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao biên chế, tại thời điểm hợp nhất (01/8/2008) tổng biên chế cán bộ, công chức của thành phố Hà Nội được giao là 7.912 biên chế; năm 2013, tổng biên chế cán bộ, công chức của thành phố Hà Nội được giao là: 9.293 biên chế. Tuy nhiên, theo báo cáo số 148/BC-UBND ngày 15/8/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, năm 2013 Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tổng biên chế cán bộ, công chức là 10.226 biên chế.

Việc biên chế cán bộ, công chức của thành phố Hà Nội được cơ quan có thẩm quyền giao tăng thời gian qua chủ yếu để tăng cường biên chế cho các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Hà Tây cũ và huyện Mê Linh và bố trí biên chế cho lực lượng thanh tra xây dựng tại các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hà Tây cũ và huyện Mê Linh do thực hiện thí điểm thành lập Thanh tra xây dựng quận, huyện và Thanh tra xây dựng xã, phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trong những năm qua, việc điều chỉnh, bổ sung biên chế được thực hiện theo nguyên tắc dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc thực tế. Khối lượng công việc phát triển đến đâu thì điều chỉnh, bổ sung số biên chế đến đó. Nên đối với cùng một nhiệm vụ nhưng khối lượng công việc khác nhau, nên nhu cầu về bổ sung biên chế khác nhau. Chẳng hạn như đối với nhiệm vụ quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, ở các tỉnh miền núi phía Bắc, nhu cầu bổ sung biên chế không lớn như ở những thành phố, đô thị lớn như thành phố Hà Nội.

Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định việc xác định biên chế công chức hoặc xác định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở xác định vị trí việc làm gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu ngạch công chức hoặc cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Do đó để xác định biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập đúng, đủ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao trong từng giai đoạn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và các quy định của pháp luật về vị trí việc làm để xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức hoặc cơ cấu viên chức theo chức danh, nghề nghiệp trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, từ đó xác định số biên chế cán bộ, công chức hoặc số lượng người làm việc phù hợp.

4. Về cán bộ, công chức cấp xã

Trước khi Luật Cán bộ, công chức được ban hành, số lượng cán bộ, công chức cấp xã được xác định dựa theo địa hình và dân số của xã theo quy định tại

Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn.

Khi Luật Cán bộ, công chức được ban hành, chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã được quy định cụ thể trong Luật. Thi hành Luật Cán bộ, công chức, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Theo đó, số lượng cán bộ, công chức cấp xã được quy định theo loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa không quá 25 người;
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa không quá 23 người;
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa không quá 21 người.

Sau khi có Luật Cán bộ, công chức, việc quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo loại đơn vị hành chính cấp xã hợp lý hơn so với quy định trước đây dựa theo địa hình và dân số của xã.

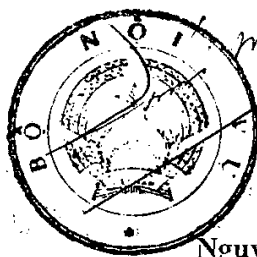
Trên đây là ý kiến của Bộ trưởng Bộ Nội vụ trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội Ngô Văn Minh - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe Đại biểu. / *TT*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm VPQH;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Lưu: VT, TCBC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thái Bình